

Bản án số:03/2022/HSST

Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Hoài Thanh Kiểm sát Viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/HSST, ngày 21 tháng 12 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Bann S (tên gọi khác: Hạnh), sinh ngày 19-3-2000 tại huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn C, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; số CMND: 352473704; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bann Sa Va Na và bà Sóc Cung; Chị em có 03 người bị cáo là người nhỏ nhất; tiền án, tiền sự: Không có; Ngày 05-7-2019, Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 13-9-2020 chấp hành xong hình phạt tù (khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-9-2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Công ty TNHH Hồng Tuyết P; địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Minh K khóm 3, thị trấn T, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; người đại diện: Bà Dương Tuyết P, sinh năm 1968; nơi cư trú: Đường Nguyễn Thị Minh K, khóm 3, thị trấn T, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Châu Trí H, sinh năm 1982; nơi cư trú: khóm 3, thị trấn T, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Anh T, sinh năm 1974; địa chỉ: Khóm 3, thị trấn T, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Mai Thị Tuyết P, sinh năm 2000; địa chỉ: Khóm 3, thị trấn T, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Phạm Ngọc D, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp B, xã Thoại G, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt)

- Người phiên dịch: Ông Chau S, sinh năm 1947, địa chỉ: Ấp P, xã Ô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 05-9-2021, Bann S chạy xe đạp mang theo giỏ sách bên trong có: 01 cây dao, 01 cây tua vít, 01 cây kiềm răng, 01 cây kiềm bầm và một số khóa điều, đi tìm tài sản để lấy trộm, đem bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực khóm 3, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, thấy khuôn viên Công ty TNHH Hồng Tuyết P (do Dương Tuyết P làm giám đốc), không người trông giữ, Sóc đậu xe đạp bên ngoài, cầm 01 cây dao trèo tường đột nhập vào bên trong thấy có nhiều căn phòng thiết kế dạng nghỉ dưỡng (loại resort) đang nối dây điện trên vách tường, Sóc lần lượt vào 05 phòng, dùng dao cắt lấy trộm 05 khoanh dây điện hiệu Cadivi gồm: Loại CV 1.5 dài 500m, loại CV 2.5 dài 420m và CV 4.0 dài 280m, rồi để số dây điện lấy trộm lên xe đạp chở đến bãi đất trống, đốt vỏ còn 5,5kg lõi dây đồng bán cho Mai Thị Tuyết P, ngụ tại Khóm 3, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang với số tiền 480.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết.

Qua điều tra còn xác định được: Trước đó, khoảng tháng 8/2021, Bann S đột nhập vào khuôn viên công ty TNHH Hồng Tuyết P lấy trộm 01 máy hàn màu xanh hiệu RILAND loại ZX7200 của anh Lê Anh T (thợ hàn làm thuê cho Công ty), đem bán cho Phạm Ngọc D với số tiền 500.000 đồng

Đến ngày 07-9-2021, bị cáo Bann S bị khởi tố và bắt tạm giam để điều tra

Vật chứng thu giữ:

+ 08 cuộn dây kim loại màu vàng đồng, trọng lượng 5,5kg

- + 01 máy hàn màu xanh hiệu RILAND loại ZX7200
- + 01 cây dao dài 46cm (cán bằng gỗ dài 18cm, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, giữa cán và lưỡi có khâu kim loại dài 1,5cm)
- + 01 cây kim bằng kim loại dài 18cm (loại kim răng)
- + 01 cây kim bằng kim loại dài 23cm (loại kim bấm)
- + 01 cây tua vít dài 25cm, đầu tay cầm bằng nhựa màu xanh.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bann Skhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Bị cáo Bann S khai: Khoảng 11 giờ ngày 05-9-2021, bị cáo chạy xe đạp mang theo giỏ sách bên trong có: 01 cây dao, 01 cây tua vít, 01 cây kiềm răng, 01 cây kiềm bấm và một số khóa điều, đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến khu vực khóm 3, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, thấy khuôn viên Công ty TNHH Hồng Tuyết P, không người trông giữ, bị cáo Sốc đầu xe đạp bên ngoài, cầm 01 cây dao treo tường đột nhập vào bên trong, bị cáo lần lượt vào 05 phòng, dùng dao cắt lấy trộm 05 khoanh dây điện hiệu Cadivi gồm: Loại CV 1.5 dài 500m, loại CV 2.5 dài 420m và CV 4.0 dài 280m, rồi để số dây điện lấy trộm lên xe đạp chở đến bãi đất trống, đốt vỏ còn 5,5kg lõi dây đồng bán cho Mai Thị Tuyết P được số tiền 480.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết như nội dung vụ án. Trước đó, khoảng tháng 8/2021, bị cáo đột nhập vào khuôn viên công ty TNHH Hồng Tuyết P lấy trộm 01 máy hàn màu xanh hiệu RILAND loại ZX7200 của anh Lê Anh T (thợ hàn làm thuê cho Công ty), đem bán cho Phạm Ngọc D với số tiền 500.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết.

Bị hại: Công ty TNHH Hồng Tuyết P (người đại diện ông Châu Trí Hải): Ông được Công ty thuê quản lý công trình trong Resort của Công ty TNHH Hồng Tuyết P, khoảng 16 giờ ngày 05-9-2021 phát hiện trong phòng nghỉ của khu Resort Công ty TNHH Hồng Tuyết P bị mất trộm dây điện, sau đó ông có kiểm tra thì phát hiện tài sản mất gồm: Dây điện hiệu CADIVI loại CV 1.5 dài 500m, loại CV 2.5 dài 420m và CV 4.0 dài 280m. Ngoài ra trước đó có bị mất trộm 01 máy hàn của anh T. Nay ông đại diện Công ty yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.139.000 đồng và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Anh T khai: Khoảng tháng 8/2021 ông bị mất một máy hàn màu xanh (máy này ông đi làm và để tại phòng nghỉ của khu Resort của Công ty TNHH Hồng Tuyết P. Nay ông đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bà Mai Thị Tuyết P khai: Khoảng 15 giờ 15 phút khi bà đang ở nhà có người thanh niên kêu bán đồ, gồm một số đoạn dây điện màu xanh, đỏ, có hỏi giá, bà nói nếu mua nguyên là 70.000 đồng/kg, còn mua lõi 80.000 đồng/kg. Sau đó người thanh niên đem đốt và quay lại bán cho bà, bà mua với giá 80.00 đồng/kg, bà cân được 5,5kg trả số tiền 440.000 đồng và cho thêm 40.000 đồng. Hiện nay số tài sản này bà đã giao nộp cho

Cơ quan điều tra, khi mua bà cũng không biết đây là tài sản trộm mà có. Nay mà không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo.

Phạm Ngọc D khai: Khoảng tháng 8/2021 ông có mua của một người thanh niên một máy hàn màu xanh giá 500.000 đồng, ông không biết đây là tài sản do trộm mà có. Hiện nay ông đã giao nộp lại tài sản trên cho Cơ quan điều tra, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bann Sđủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, ghi nhận:

- 500m dây điện hiệu CADIVI, loại dây 1.5-450/750V, trị giá 2.175.000 đồng.
- 420m dây điện hiệu CADIVI, loại dây CV 2.5-450/750V, trị giá 2.940.000 đồng.
- 280m dây điện hiệu CADIVI, loại dây CV 2.5-450/750V, trị giá 3.024.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 8.139.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90 ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, ghi nhận: 01 máy hàn màu xanh hiệu RILAND loại ZX7200 trị giá 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSTT.HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Bann Svề tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bann S từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có sổ hộ nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Mai Thị Tuyết P, Phạm Ngọc D có hành vi mua tài sản của bị cáo, nhưng không biết đây là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố là có căn cứ, phù hợp.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Hồng Tuyết P (đại diện theo ủy quyền ông Châu Trí Hải) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.139.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH Hồng Tuyết P số tiền 8.139.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị Tuyết P, ông Phạm Ngọc D không yêu cầu bị cáo bồi thường, không đặt ra xem xét.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46. Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 46cm (cán bằng gỗ dài 18cm, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, giữa cán và lưỡi có khâu kim loại dài 1,5cm); 01 cây kìm bằng kim loại dài 18cm (loại kìm răng) 01 cây kìm bằng kim loại dài 23cm (loại kìm bấm); 01 cây tua vít dài 25cm, đầu tay cầm bằng nhựa màu xanh, xét đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do cần tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo Bann Sđã có hành vi lén lút lấy trộm 05 khoanh dây điện hiệu CADIVI (gồm loại CV 1.5 dài 500m, loại CV 2.5 dài 420m và CV 4.0 dài 280m) tổng trị giá 8.139.000 đồng của Công ty TNHH Hồng Tuyết P. Ngoài ra bị cáo Bann Scòn có hành vi lấy trộm 01 máy hàn trị giá 1.500.000 đồng.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, cũng như bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 07-9-2021 và số 90 ngày 23-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo Bann Sđã có hành vi lén lút lấy trộm 05 khoanh dây điện hiệu CADIVI (gồm loại CV 1.5 dài 500m, loại CV 2.5 dài 420m và CV 4.0 dài 280m) tổng trị giá 8.139.000 đồng của Công ty TNHH

Hồng Tuyết P. Ngoài ra bị cáo Bann Scon có hành vi lấy trộm 01 máy hàn trị giá 1.500.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Bann Sdã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vì muốn có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo Bann Sdã lợi dụng sự sơ hở bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P, cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Bann Slà người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước đó vào ngày 05-7-2019, Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 13-9-2020 chấp hành xong hình phạt tù (khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi). Sau khi chấp hành xong, bị cáo không lo làm ăn, tu dưỡng bản thân mà trái lại tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập và nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại, việc này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có sở hộ nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Mai Thị Tuyết P, Phạm Ngọc D có hành vi mua tài sản của bị cáo, nhưng không biết đây là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố là có căn cứ, phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Công ty TNHH Hồng Tuyết P do ông Châu Trí Hải đại diện yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.139.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 8.139.000 đồng cho Công ty TNHH Hồng Tuyết P. Xét thấy sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị Tuyết P, ông Phạm Ngọc D không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tang vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 08 cuộn dây kim loại màu vàng đồng, trọng lượng 5,5kg; 01 máy hàn màu xanh

hiệu RILAND loại ZX7200; 01 cây dao dài 46cm (cán bằng gỗ dài 18cm, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, giữa cán và lưỡi có khâu kim loại dài 1,5cm); 01 cây kìm bằng kim loại dài 18cm (loại kìm răng); 01 cây kìm bằng kim loại dài 23cm (loại kìm bấm); 01 cây tua vít dài 25cm, đầu tay cầm bằng nhựa màu xanh.

Đối với 08 cuộn dây kim loại màu vàng đồng, trọng lượng 5,5kg; 01 máy hàn màu xanh hiệu RILAND loại ZX7200, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu tài sản của 08 cuộn dây kim loại màu vàng đồng, trọng lượng 5,5kg là của Công ty TNHH Hồng Tuyết P và chủ sở hữu tài sản 01 máy hàn màu xanh hiệu RILAND loại ZX7200 là của ông Lê Anh T, nên trả lại cho các chủ sở hữu là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với: 01 cây dao dài 46cm (cán bằng gỗ dài 18cm, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, giữa cán và lưỡi có khâu kim loại dài 1,5cm); 01 cây kìm bằng kim loại dài 18cm (loại kìm răng); 01 cây kìm bằng kim loại dài 23cm (loại kìm bấm); 01 cây tua vít dài 25cm, đầu tay cầm bằng nhựa màu xanh. Xét đây là công cụ, P tiện cho việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tiêu hủy là phù hợp.

[7] Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo có sổ hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326 năm 2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Hội đồng xét xử quyết định xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bann S (tên gọi khác: Hạnh) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bann S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07-9-2021 (ngày bảy, tháng chín, năm hai ngàn không trăm hai mươi một).

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Bann S có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH Hồng Tuyết P số tiền 8.139.000 đồng (tám triệu một trăm ba mươi chín ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 46cm, cán dao bằng gỗ hình tròn dài 18cm, đường kính cán 3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 26,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao có kích thước 3cm, mũi dao bằng là nơi rộng nhất có kích thước 7,5cm, giữa cán và lưỡi dao có một khâu kim loại màu đen dài 1,5cm có hình tròn, đường kính 2,5cm; 01 cây tua vít dài 25cm, đầu tay cầm được ốp bằng nhựa màu xanh có hình tròn; 01 cây kìm răng dài 18cm, phần đầu ở hai bên bằng kim loại màu đen dài 6cm, phần thân kìm nơi tay cầm ở 02 bên được ốp bằng nhựa màu đỏ dài 12cm và có dòng chữ GOODMAN; 01 cây kìm bấm bằng kim loại màu trắng dài 23cm, ở phần đầu kim loại hai bên có dòng chữ CR-MO.

(Toàn bộ tang vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-12-2021)

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Bị cáo Bann S được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan

